



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Phu Long
Last Middle First

Current Address: 126/114 Cach Mang thap 8, P12, Tan Binh, HCM

Date of Birth: 08/02/38 Place of Birth: Phu Yen

Previous Occupation (before 1975) LT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/26/75 To 10/16/80
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Nguyen Phu Hung
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV F

Date: July 20th 1988
Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : NGUYỄN PHÚ LONG Sex: Male
Phái
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : August 2nd 1938 Long Binh, Phu Yen Province
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : Nº 126/114 Cach Mang Thang 8, F12, Q.Tan Binh,
Thanh Pho Ho Chi Minh.
5. Mailing Address
Địa-chỉ tho-tử : Nº 126/114 Cach Mang Thang 8, F12, Q.Tan Binh,
Thanh Pho Ho Chi Minh.
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : jobless

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	04 - 1 - 1940	Quang Tri	F		Wife
2. NGUYỄN KIM PHƯƠNG	16 - 5 - 1969	NHA TRANG	M	S	SON
3. NGUYỄN ĐẠI PHƯỚC	24 - 8 - 1970	QUI NHƠN	M	S	SON
4. NGUYỄN BÌNH PHONG	1 - 1 - 1972	QUI NHƠN	M	S	SON
5. NGUYỄN THỊ BÍCH MI	4 - 7 - 1973	QUI NHƠN	F	S	DAUGHTER
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con gố cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S:
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : NGUYỄN-PHÚ HÙNG

NGUYỄN PHÁN

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : Younger Brother

Elder Brother

c. Address
Địa-chỉ : _____

D. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : April 24th 1975

20-11-1985

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : NGUYỄN-PHÚ CƯỜNG

NGUYỄN KIM KHANH

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : Younger Brother

Younger Brother

c. Address
Địa-chỉ : _____

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : NGUYỄN TÂM (Dead)
2. Mother
Mẹ : TRẦN THỊ CHÍNH (Living)
3. Spouse
Vợ/Chồng : NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC (Living / Wife)

4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có): _____

5. Children
Con cái:
- | | |
|-----|----------------------------|
| (1) | <u>Nguyễn Kim PHƯƠNG</u> |
| (2) | <u>Nguyễn Đại PHƯỚC</u> |
| (3) | <u>Nguyễn Đình PHONG</u> |
| (4) | <u>Nguyễn Thị Bích NHI</u> |
| (5) | |
| (6) | |
| (7) | |
| (8) | |
| (9) | |

6. Siblings
Anh chị em:
- | | |
|-----|---------------------------|
| (1) | <u>Nguyễn Phú MỸ</u> |
| (2) | <u>Nguyễn Thị Cẩm VÂN</u> |
| (3) | <u>Nguyễn Phú HÙNG</u> |
| (4) | <u>NGUYỄN Phú CHÂU</u> |
| (5) | <u>Nguyễn Phú CƯỜNG</u> |
| (6) | |
| (7) | |
| (8) | |
| (9) | |

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : 0

Position title
Chức-vụ : 0

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : 0

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ 0 Đến 0

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: 0

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : 0

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : 0

Position title
Chức-vụ : 0

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : 0

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ 0 Đến 0

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: 0

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : 0

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : 0

Position title
Chức-vụ : 0

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : 0

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ 0 Đến 0

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: 0

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : 0

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chinh-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYỄN PHÚ LONG

Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 1-4-1968 Đến 30-4-1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Lieutenant Serial Number: 58/201.785
Số thẻ nhân-viên:

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đồn-Vị Binh-Chúng : Infantry, 22nd Division.

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Brigadier General Phan Đình Niệm

6. Reason for Separation : Collapse of the RVNAF (April 30th)
Lý do nghỉ việc : 1975

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ : /

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam : /

9. U.S. Awards or Certificates
Name of award: _____ Date received: _____
Phân-thưởng hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes _____ No X.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đồng sở có không? Có _____ Không _____.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: /

2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường : /

3. Dates: From _____ To _____
Ngày, tháng, năm. Từ: _____ Đến: _____

4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học : /

5. Who paid for training? :
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : /

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes _____ No _____.)
(CHU-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có _____ Không _____)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : NGUYỄN PHÚ LONG

2. Time in Reeducation: From: 26-5-1975 To: 16-10-1980
Thời gian học-tập Từ: _____ Đến: _____

3. Still in Reeducation?* Yes _____ No _____
Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có _____ Không No

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

Under the agreement reached by Viet Nam and the United
States governments, we wish to be resettle in the United
States.

Signature _____ Date _____
Ký tên : _____ Ngày: July 20th 1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 6 birth certificates
- 01 marriage certificate
- 06 photos
- 01 copy of release certificate /

BỘ NỘI VỤ
Trại Cải tạo Tân Hiệp
Số 873/GAT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31 tháng 5-1961 của BNV
Thủ lệnh an văn, quyết định của số: 142 ngày 4 tháng 10-80
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy ra Trại cho anh, chị có tên sau đây:
Họ, tên như sinh: Nguyễn Phú Long
Họ, tên thường dùng:
Họ, tên bí danh:

Sinh ngày: 2 tháng 8 năm 1938

Nơi sinh: xã Phú

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:
126/114 quốc lộ 1 Bấy Hiền, Hố-chú Mính

Cán tại: Trung úy, Sĩ quan lữ lạc

Bi bắt ngày: 25-6-1975

Ái phát: TTCT

Chức quyết định an văn số:

ngày --- tháng --- năm ---

Của:

Đã bị tăng án lần, công thành năm

Đã được giảm án lần, công thành tháng

Nay về cư trú tại: 126/114 quốc lộ 1 Bấy Hiền, Cửa Đình

Nhận xét thái độ cải tạo

(Quản chỉ tại địa phương 12 tháng, được cư trú trong thành phố)

Lưu tay ngón trỏ phải
của: Nguyễn Phú Long
Danh báo số: 005414
Lập tại: Tân Hiệp

Họ tên, chữ ký
Người đưa cấp giấy
kết
Nguyễn Phú Long

Ngày 16 tháng 10 năm 1980
P. Giám thị
kết tên đồng chủ
Đại úy: Phan Thanh Liên

Số 02/84
CHỨNG NHẬN GIỒNG VÀ ĐÀN CHÁNH

Xuất trình tại UBND Phường 12

ngày 13 tháng 12 năm 1983



Chủ tịch

PHẦN VĂN BỪNG

BỘ TƯ PHÁP
SỞ TƯ PHÁP
TÒA Số 1
Số 7014
Ngày 19.3.1957 Của NGUYỄN PHÚ LONG

Chứng - Chỉ Thể vì khai - sanh

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy tháng ba
ngày 16 hời 13 giờ
Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN TOÁT
Chánh án Tòa TRẦN KIỂM MAI
ngồi tại Văn Phòng có ông NGUYỄN PHÚ LONG lục sự giúp việc.
Có ông bà NGUYỄN PHÚ LONG 19 tuổi nghề nghiệp
học sinh trú tại số 2A kiết 1 Ngụ viên Huế
thẻ kiểm tra số 452 ngày 17-11-1956 do Hiệu trưởng
trưởng Quốc gia cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai sinh của NGUYỄN PHÚ LONG Long sanh ngày
2 tháng tháng năm 1938 tại làng Đông Xuân
quận Phủ Yên được vì lẽ
có bộ thất lạc vì chiến tranh.

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau
do y đến đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1^a) NGO VĂN CƯ 34 tuổi nghề nghiệp Cảnh sát
trú tại số 2A kiết 1 Ngụ viên Huế
thẻ kiểm tra số AGO 1913 ngày 25-8-1955
do quận tá ngân cấp
2^a) LÊ KHOA 15 tuổi nghề nghiệp Học sinh
trú tại số 2A kiết 1 Ngụ viên Huế
thẻ kiểm tra số 38 A 0170 ngày 23-8-1955
do quận tá ngân cấp
3^a) NGUYỄN THỊ KHUÊ 71 tuổi nghề nghiệp nội trợ
trú tại số 2A kiết 1 Ngụ viên Huế
thẻ kiểm tra số B 0 12240 ngày 16-4-1956
do quận tá ngân cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết
biết chắc tên NGUYỄN PHÚ LONG

sanh ngày hai tháng tám
1938 năm nhìn chín trăm ba mươi tám (1938)
tại làng Đông Xuân Đông Xuân
tỉnh Phủ Yên quận NGUYỄN TÂN (U) con ông TRẦN THỊ CHINH và bà
Hai ông, bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ _____

~~đã bị thất lạc vì chiến tranh~~

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-48 H.V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thể vi khai sinh này cho

tên NGUYỄN-PHU-IONG sinh ngày hai
tháng tám năm một nghìn chín trăm
ba mươi tám.

tại làng Long Bình quận Đông Xuyên tỉnh Phước Yên.

con ông NGUYỄN-TAM (c) và bà TRẦN-THỊ-CHINH

đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và long Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-sự

Chánh-án

TRẦN-KIỆM-MAI

NGUYỄN-TOẠI

Những

Người đứng xin

1o)

NGO-VĂN-CH

2o)

LÊ-KHOA

3o)

NGUYỄN-THỊ-KHIEP

Trước bạ tại HUE

Ngày 20 tháng 5 năm 1957

Quyển 88 tờ 94 số 5828

Thầu Nhân-thư
Chữ-sự

SỐ TƯ-PRAP

Tòa Sơ Thẩm Hué **Chứng-chỉ Thê-vì Khai sinh**

36 1816 của Nguyễn-Thị Bích-Ngọc
Ngày

CHÍNH QUYỀN NGƯỜI NHƯNG TRƯỞNG năm mươi tám tháng mười

ngày sáu bởi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-Tọai

Chánh-án Tòa Bộ khuyết Tòa Sơ Thẩm Hué ở tại Văn-Phong

số Ông Trần-Kiên-Hai lục-sư giúp việc

Có ông bà Nguyễn-Kế-Thế tuổi, nghề nghiệp

Giáo-sư trú tại 103B Mai-thức-Loan Hué

thẻ kiểm tra số 35A 000056 ngày 28.12.1957 do Quận

Phủ-Vang cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục

khai sinh của NGUYỄN-THỊ BÍCH-NGỌC sinh ngày

4 tháng 1 năm 1940 tại làng Kim-Long

Quận Hải-Lang tỉnh Quảng-trị được vì lẽ

Số bộ thất lạc vì chiến-tranh

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau do y dẫn đến để lập chứng-chỉ thay thế chứng thư họ tên nơi trạm

LIÊN SỐ TỬ ĐẾN TRÌNH ĐIỀU

1o) Hồng-quang Trâm, 50 tuổi, nghề Cựu Công chức

trú tại 3K1 Đinh-Hồ-Lãnh

thẻ kiểm tra số 08/002589 ngày 20.9.55 do BHHC/Thành-Hội cấp

2o) Hồng-Quang-Anh, 24 tuổi, nghề Giáo-sư

trú tại 3K1 Đinh-Hồ-Lãnh

thẻ kiểm tra số 34A 003995 ngày 5.1.56 do Bãi-Gòn cấp

3o) Nguyễn-Trung-Hiếu, tuổi nghề Cựu-nhân

trú tại 103B Mai-Thức-Loan

thẻ kiểm tra số 35A 1039 ngày 14.10.54 do Quảng-Trị cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
N.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng và việc họ, đồng cam đoan qua

anyối mặt chắc tên NGUYỄN-THỊ BÍCH-NGỌC

sinh ngày Bốn tháng Giêng

năm một ngàn chín trăm bốn mươi

tại làng Kim-Long Quận Hải-lang

tỉnh Quảng-trị con ông Nguyễn-Tập và bà

Nguyễn-Thị-Phấn Hai ông bà này đã chánh thức lấy nhau

Chúng tôi, chúng tôi khai rằng hiện nay chúng tôi không thể
xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ _____

~~35 hồ thất lạc vì chiến tranh~~
Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47-48 H.V. BQ-LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai-sinh này cho
tên Nguyễn-thị Bích-Ngọc sinh ngày Bốn
tháng Giêng năm một ngàn chín trăm bốn
mươi (4.01.1940)

tại làng Kim-Long Quận Hải-Lang tỉnh Quảng-Trị
con ông Nguyễn-Tập và bà Nguyễn-thị-Phấn
để cấp cho đương-sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục sự
sau khi nghe đọc lại

Lục-sự
Trần-Kiến-Mai

Chánh-án
Nguyễn-Tọai

Người đương sự

Người đương kin

1° Hồng-quang-Trâm

Nguyễn-kế-Thế

2° Hồng-quang-Anh

3° Nguyễn-Trung-Hậu

Tưóc họ tại Huế

Ngày 7 tháng 10 năm 1958

Quyển 24 tờ 41 số 1816

Tên Phan-van Dật
Chức vụ.

Phan-van Dật

SAO-Y QUẢN BÀN



MIỄN THUẾ

Chiến nghị cấp hành sự

KHAI-SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI	NGUYỄN-KIM-PHƯƠNG
Phái	Nam
Sanh (Ngày, tháng, năm)	ngày mười sáu tháng năm năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (16.5.1969) (ngày 01 tháng 4 năm kỷ-dậu)
Tại	Trung-Tâm Y-Tổ Toàn-Khoa Nhatrang
Cha (Tên, họ)	Nguyễn-phú-Long
Tuổi	sinh năm 1938
Nghề - nghiệp	Giáo-sư
Cư-trú tại	93 Phước-Hải Nhatrang
Mẹ (Tên, họ)	Nguyễn-thị Bích-Ngọc
Tuổi	sinh năm 1940
Nghề - nghiệp	Giáo-sư
Cư-trú tại	93 Phước-Hải Nhatrang
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh
Người khai (Tên, họ)	Lê-thị Thanh-Vân
Tuổi	sinh năm 1934
Nghề - nghiệp	Nữ-Hộ-Sinh Quốc-Gia
Cư-trú tại	74 Nguyễn-Hoàng Nhatrang
Ngày khai	ngày 24 tháng 5 năm 1969
Người chứng thứ nhất (Tên, họ)	NGHÂN-THUỘC CHỦ-KÝ CỦA
Tuổi	ĐẠI-CHI-TRƯỞNG ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH
Nghề - nghiệp	KIỂM-HỘ-TỊCH XÃ NHÀ-TRANG-ĐÔNG
Cư-trú tại	Thị-trường, ngày 6 tháng 6 năm 1969
Người chứng thứ hai (Tên, họ)	TỈNH-TRƯỞNG T.U.P.
Tuổi	SỞ-TRƯỞNG HÀNH-CHÁNH
Nghề - nghiệp	
Cư-trú tại	

Làm tại Xã Nhatrang Đông, ngày 24 tháng 5 năm 1969

NGƯỜI KHAI,
Nữ Hộ-Sinh Quốc-Gia
Ký tên: Lê-thị Thanh-Vân
(Dấu)

HỢP-LẠI,
Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
Kiểm Hộ-Tịch
Ký tên: Phạm-quang-Ninh (dấu)

NHÂN CHỨNG,



TRƯỞNG-LỰC V SỞ-BỘ NĂM 1969
Nhatrang ngày 4 tháng 6 năm 1969

KIỂM-HỘ-TỊCH XÃ NHÀ-TRANG-ĐÔNG

PHẠM-QUANG-NINH

Trích lục KHAI SINH

Số Hiệu 124

Tên họ ấu nhi : NGUYỄN THẠ PHƯỚC
 Phái : Nam .
 Sinh ngày, tháng, năm : hai mươi bốn tháng Tám năm một nghìn chín trăm bảy mươi . (24-8-1970)
 Tại : Bàng, Phước-Lộc, Tuy Phước, Bình-Định.
 Tên họ Cha : Nguyễn-Phủ-Long .
 Tuổi : Ba mươi hai tuổi .
 Nghề nghiệp : Sĩ-quan Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.
 Cư trú tại : Bộ Tư-Lệnh Khu Bưu Chính 4061.
 Tên họ mẹ : Nguyễn-Thị Bích Ngọc.
 Tuổi : Ba mươi tuổi.
 Nghề nghiệp : Giáo sư .
 Cư trú tại : Bộ Tư-Lệnh Khu Bưu Chính 4061.
 Vợ (chánh hay thứ) : Vợ chánh .
 Tên họ người khai : Nguyễn-Phủ-Long .
 Tuổi : Ba mươi hai .
 Nghề nghiệp : Sĩ-quan Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.
 Cư trú tại : Bộ Tư-Lệnh Khu Bưu Chính 4061.
 Ngày khai : bảy tháng chín năm một nghìn chín trăm bảy mươi . (07-9-1970)
 Tên họ người chứng thứ nhất : Y sĩ Phạm-Dịnh-Chi.
 Tuổi : Ba mươi hai tuổi.
 Nghề nghiệp : Y-sĩ-Tưởng Bảo-sanh-Viện Bàng.
 Cư trú tại : Bộ Tư-Lệnh Khu Bưu Chính 4061.
 Tên họ người chứng thứ nhì : Nguyễn Thị
 Tuổi : Ba mươi chín tuổi.
 Nghề nghiệp : Quân nhân Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.
 Cư trú tại : Bộ Tư-Lệnh Khu Bưu Chính 4061.

Làm tại Phước Lộc ngày — tháng 9 năm 1970 .

Người khai

Hộ Lại

Nhân chứng ,

Ký tên

PHUNG TRICH LUC

Phước Lộc ngày 07 tháng 09 năm 1970 .



Nguyễn chi Mên,

KHAI SINH

Số hiệu 30

Tên họ đầu nhi :	NGUYỄN-DÌNH-PHONG
Phái :	nam
Sanh ngày, tháng, năm :	Mùng một, tháng một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (01.01.1972)
Tại :	Xã Nhơn-Hung, Quận An-Nhon, tỉnh Bình-Dinh
Tên họ Cha :	Nguyễn-phủ-Long
Tuổi :	34 tuổi
Nghề nghiệp :	Quân nhân
Cư trú tại :	KBC, 4.061
Tên họ Mẹ :	Nguyễn-thị-Bích-Ngọc
Tuổi :	32 tuổi
Nghề nghiệp :	Giáo-Sư
Cư trú tại :	Xã Nhơn-Hung, Quận An-Nhon, tỉnh Bình-Dinh
Vợ (chánh hay thứ) :	Chánh
Tên họ người khai	Nguyễn-phủ-Long
Tuổi :	34 tuổi
Nghề nghiệp :	Quân nhân
Cư trú tại :	KBC, 4.061
Ngày khai :	Ngày mười hai, tháng một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (12.01.1972)
Tên họ người chứng thứ nhất :	Trần-văn-Sâm
Tuổi :	28 tuổi
Nghề nghiệp :	Nông
Cư trú tại :	Nhon-Hung, Quận An-Nhon, tỉnh Bình-Dinh
Tên họ người chứng thứ nhì	Võ-tấn-Môn
Tuổi :	35 tuổi
Nghề nghiệp :	Nông
Cư trú tại :	Xã Nhơn-Hung, Quận An-Nhon, tỉnh Bình-Dinh

Sân tại nhà in LIÊN-TÁI 254, Phan bội Châu, QUINHON

NGƯỜI-KHAI,

Lâm tại Nhơn-Hung, ngày 12 tháng 01 năm 1972
HỘ-LẠI, NHÂN-CHỨNG

NGUYỄN PHỦ-LONG (ký)

Ký tên NGUYỄN-QUÂN-CẢNH
PHỤNG TRÍCH LỤCTrần-văn-Sâm (ký)
Võ-tấn-Môn (ký)Nhơn-Hung ngày 12 tháng 01 năm 1972
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

27

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH - PHỐ

Tỉnh Khánh Hòa

QUẬN :

XÃ : Nhatrang TâySố hiệu : 200

CHỨNG - THƯ HÔN - THƯ

(Thi-hành các điều 22, 23 và 100 của Luật số 1/59 ngày 2 1-1959 về Gia-dinh)

Ngày hai mươi tám tháng (1) Mười hai năm (1) Một ngàn chín
trăm sáu bay hồi giờ.

Tại công - sở Văn Phòng Xã Nhatrang Tây trước mặt
 chúng tôi (2) Kiểu Văn Thủy Chu Tịch Xã viên-chức hộ-tịch,
 có đến công-khai trình-diện :

Ông Nguyễn Phú Long
 nghề - nghiệp Đạy học
 sanh ngày hai tháng tám năm Một ngàn chín trăm ba
 tại Đông Xuân Phú Yên mười tám
 cư-sở tại Phước Đại Quang Nam
 tạm-trú tại 15 Quốc Lộ Số 1 Điện Bàn Quang Nam
 con của :

Ông (3) Nguyễn Tâm (chết) tuổi
 nghề-nghiệp
 cư sở tại
 tạm-trú tại
 và Bà (3) Trần thị Chính (1919) tuổi
 nghề-nghiệp buôn
 cư-sở tại Phước Kiều Điện Bàn Quang Nam
 tạm-trú tại 15 quốc lộ số 1 Điện Bàn Quang Nam
 và Cô Nguyễn Thị Bích Ngọc
 nghề-nghiệp Đạy học
 sanh ngày đến tháng một năm Một ngàn chín trăm bốn
 tại Kim Long Quang Trị mười
 cư-sở tại Kim Long Quang Trị
 tạm-trú tại nhà số 93 đường Phước Hải Nhatrang
 con của :

Ông (3) Nguyễn Táp tuổi
 nghề-nghiệp lao
 cư-sở tại Kim Long Quang Trị
 tạm-trú tại nhà số 93 đường Phước Hải Nhatrang
 và Bà (3) Nguyễn thị Phan tuổi
 nghề-nghiệp nhà trù
 cư-sở tại Kim Long Quang Trị
 tạm-trú tại nhà số 93 đường Phước Hải Nhatrang

Sau khi được nghe chúng tôi đọc những giấy tờ liên-hệ đến
 thân trạng của các đương-sự cùng thể-thức hôn lễ, hai tân-hôn khai
 không có lập hôn - khế (hoặc) có lập hôn - khế ngày tháng

..... năm tại (4)
 Ông Nguyễn Tâm và Bà Trần thị Chính
 với tư-cách là cha mẹ đăng trai, Ông Nguyễn Táp
 và Bà Nguyễn thị Phan với tư - cách là cha mẹ đăng gái,

Ông hoặc Bà là Giám-hộ của
Ông hoặc của Cô
chiếu giấy
có mặt tại buổi lễ, lần lượt khai ưng-thuận việc kết-hôn này, (hoặc)
có nạp tờ ưng-thuận.

Ông
và Cô có khai nhận
tên (nam, nữ) sinh ngày
tháng năm tại
..... (tờ khai - sanh sổ lập ngày
tại) là con của mình.

Ông Nguyễn phu Long và Cô Nguyễn Thị Bích Ngọc
kể trước người sau đã khai ưng thuận cùng nhau kết-hôn.

Chúng tôi nhân danh pháp-luật công - khai tuyên - bố Ông
Nguyễn phu Long và Cô Nguyễn Thị Bích Ngọc
đã thành-hôn kể từ ngày hôm nay.

Hôn lễ này đã cử - hành công - khai với sự hiện - diện của hai
nhân-chứng trưởng-thành :

1 - Ông hoặc Bà Nguyễn Văn Thu sinh 1938 tuổi,
nghề nghiệp công chức cư-ngụ tại nhà số 93 đường Phước
Sai Nhứtrang

2 - Ông hoặc Bà Phạm Văn Chánh sinh 1946 tuổi,
nghề nghiệp Công Chức cư ngụ tại nhà số 70/2 đường
Phước Sai Nhứtrang

Sau khi đã nghe chúng tôi đọc chứng-thư hôn-thú này hai
tân-hôn, cha mẹ hai bên (hoặc người Giám - hộ) có mặt, hai người
chứng trưởng-thành và chúng tôi đồng ký-tên dưới đây.

Ông (Bà)
có khai không biết ký-tên.

Vợ,

Chồng,

Nguyễn Thị Bích Ngọc
(ky ten)

Nguyễn phu Long
(ky ten)

PHUNG SAO TRÍCH LƯỢC

28 tháng 12/1967

VIỆN CHỨC TỰ VẤN HÀNH CHÁNH XÃ

VIỆN CHỨC TỰ VẤN

ỦY-BAN

HÀNH-CHÁNH

XS NHATHANG

VIỆN CHỨC TỰ VẤN

Cha mẹ bên vợ,
(hay Giám-hộ)

Nguyễn Văn

Nguyễn Thị Phan(ky ten)

Nhơn chứng,

Nguyễn Văn Thu(ky ten)

Phạm Văn Chánh(ky ten)

Cha mẹ bên chồng,
(hay Giám-hộ)

Nguyễn Tam(chết)

Trần Thị Chính(ky ten)

Viên-chức Hộ-tịch,

Chu Tích UBNDX Kiem He Tích
ky ten Kieu van Thuy va dau

(1) Viết cả chữ. — (2) Ghi rõ tên viên-chức hộ-tịch. — (3) Ghi rõ sống hay chết.
(4) Văn-phòng Chương-khế hay viên-chức có thẩm-quyền nhận-thực.
— chỗ trống không dùng tờ phải kéo một nét.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh (Thị-xã) Bình-Dinh.

Quận Tuy-Phuoc.

Xã (Phường) Phuoc-Thanh.

Số hiệu : 263,



Trích - Lục Bộ Khai - Sinh

Lập ngày 11 tháng 07 năm 1973.

Tên họ đứa trẻ :	<u>NGUYEN-THI BICH-NI .</u>
Con trai hay con gái :	<u>Con Gai.</u>
Ngày sanh :	<u>Ngày Bón, Tháng Bảy, năm Một Ngàn Chín Trăm Bảy Mươi Ba (04-07-1973).</u>
Nơi sanh :	<u>Xã Phuoc-Thanh, Quận Tuy-Phuoc, Tỉnh Bình-Dinh.</u>
Tên họ người cha :	<u>Nguyen-Phu-Long.</u>
Tên họ người mẹ :	<u>Nguyen-Thi Bich-Ngoc.</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú :	<u>Vợ Chánh.</u>
Tên họ người đứng khai	<u>Nguyen-Phu-Long.</u>

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Phuoc-Thanh , ngày 14 tháng 07 năm 1973

Xã-Trưởng Kiem Ho-Tich ,



NGUYEN-THANH-DAT

Người gởi: NGUYỄN PHÚ LONG

12/7/84 CMT 8, F.12, Q. Tân Bình

TP Hồ Chí Minh



PARAVION.

kg/Bà KHUẾ MINH. 2H0

P.O. BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

U.S.A

MAY 09 1989

14

2 — 446

6 tẩu hình

6 photos

44

4 — 588

6 tấm hình
6 photos

TÊN LƯƠNG THỰC,
THỰC PHẨM



NGUYỄN PHÚC
LONG
1938

NGUYỄN THỊ
BÍCH - NGỌC
1940



Nguyễn Đại
Phước 1970



NGUYỄN - THỊ
BÍCH - Nİ
1973

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 07/22/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ GDP/Date _____
____ Membership; Letter